TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 215/2018/QĐST-HNGĐ	*Ninh Kiều,* ngày 07 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 574/2018/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 9 năm 2018, giữa:

* *Nguyên đơn*: Bà **Lê Thị Nhật T,** sinh năm: 1971;

Địa chỉ: số 56 đường H, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ liên lạc: 68 B3, đường P, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

* *Bị đơn*: Ông **Võ T L**, sinh năm: 1971;

Địa chỉ: số 56 đường H, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ liên lạc: 68 B3, đường P, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Lê Thị Nhật T** và ông **Võ T L**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Nhật T và ông Võ T L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có một con chung tên Võ Lê Thùy T (nữ), sinh ngày: 11/4/1993 đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: nguyên đơn và bị đơn xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: nguyên đơn và bị đơn tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn bà T tự nguyện chịu án phí hôn nhân sơ thẩm số tiền là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) khấu trừ và được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 001819 ngày 18/9/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

**** Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân TP Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Ninh Kiều;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q. Ninh Kiều;
- UBND Phường;
- Các đương sự;
- Lưu.

Lê Thiên Bảo